

Bản án số:19/2018/HS-ST
Ngày: 16 -10- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thành Hiệp

Ông Nguyễn Nhựt Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Đặng Thị Nhị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Bị cáo: Lê Minh B, sinh năm 1973 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp BM, xã BM, huyện C, An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Hùm (chết) và bà Huỳnh Thị Giúp, sinh năm: 1957; Bị cáo có vợ Võ Thị Ngọc Kiều, sinh năm 1981, có con: Võ Thị KhA Băng, sinh năm 2012

Tiền án:

+ Ngày 10/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/7/2014;

+ Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/12/2016;

Tiền sự: Không

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại ấp B M, xã BM, huyện C, An Giang, lớn lên không đi học, ở nhà phụ giúp gia đình. Đến năm 2010 sống chung như vợ

chồng với chị Võ Thị Ngọc K, hiện nay không còn sống chung với chị Kiều. Bị can làm thuê sinh sống.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1969

Cư trú: Ấp T, xã TP, huyện C, tỉnh An Giang

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Dương Ngọc A, sinh năm : 1945

Cư trú: Ấp BM, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang

- *Người làm chứng:*

1/ Võ Văn K, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

2/ Lê Văn B, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

3/ Lê Hữu Ng , sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp T, xã TP, huyện C, tỉnh An Giang

4/ Tăng Ngọc Ph, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Cư trú: Phường 11, quận 6, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, Lê Minh B đến nhà của ông Dương Ngọc A (chạy xe mô tô khách) cùng xóm với Bình, B kêu ông A chở B vào số 5 thuộc xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đi công chuyện với giá 100.000 đồng, ông A đồng ý. Ông A điều khiển xe mô tô biển số: 54K4- 6235 chở B ngồi sau chạy đến chợ số 5 Vĩnh Bình, B kêu ông A tiếp tục chạy xe vào hướng xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Khi tới cầu Bửu Liêm, B kêu ông A dừng xe lại, xuống xe và nói với ông A có đi đâu thì cứ đi khoảng 02 giờ B điện thoại thì chạy xe vào rước B về thì B sẽ trả thêm số tiền 200.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng cho ông A. Sau đó, B đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, thấy nhà anh Đ không có hàng rào, B dùng cái đèn pin mang theo rọi thì phát hiện có nhiều bao nilong (loại bao đựng lúa) treo cặp bên hông nhà. B lén lút đi vào lấy trộm 06 bao bên trong có đựng gà. B mang 06 cái bao đựng gà trộm được đi bộ đến khúc vắng. Lúc này, khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 16/5/2018, B điện thoại cho ông A vào chở B về. A điều khiển xe chạy vào thì gặp B đang mang nhiều cái bao nilong loại bao đựng lúa trên vai, B lên xe và kêu ông A chạy về nhà. Khi chạy được vài trăm mét thì B làm rớt mấy cái bao. B kêu ông A quay xe lại nhặt giùm. B xuống xe đứng chờ, A chạy xe quay lại tìm, thì thấy giữa đường có 02 cái bao nilong màu trắng nằm trên đường. Ông A tiếp tục chạy một đoạn thì thấy có 01 cái bao nilong trên đường. Sau đó, ông A dừng xe nhặt cái bao nilong thì có anh Võ Văn Kiệt và Lê Hữu Nghị chạy xe mô tô đến nghi vấn ông A trộm cắp gà nên giữ ông A lại và điện thoại báo Công an xã Tân Phú. Lúc này, lực lượng Công an xã đến kiểm tra phát hiện

trong bao của ông A nhặt có 01 con gà trống và Nghi phát hiện thu lượm được 02 cái bao nilong trên đường lộ bên trong có đựng 03 con gà trống giao Công an xã Tân Phú. Công an xã Tân Phú lập biên bản thu giữ tang vật và đưa A về cơ quan làm việc.

Ngày 02-7-2018, Lê Minh B bị khởi tố điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/LK-HĐ ngày 18/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang xác định: 06 con gà trống, màu đỏ đen bông trắng, còn sống, có tổng trọng lượng 10,3 kg (loại gà nuôi thả vườn) có trị giá là 10,3 kg x 120.000 đồng = 1.236.000 đồng; 02 con gà con (01 con gà trống và 01 con gà mái), còn sống có tổng trọng lượng 1,3 kg (loại gà nuôi thả vườn) có trị giá là 1,3 kg x 80.000 đồng = 104.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 1.340.000 đồng. (bút lục số: 24)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại thống nhất và không khiếu nại gì về việc định giá tài sản đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Minh B đã thừa nhận: Khi ông A chở bị cáo đến cầu Bửu Liêm thuộc xã T, huyện C, An Giang. Bị cáo đi bộ ý định tìm tài sản để trộm, khi đi đến nhà anh Đ quan sát nhà không có hàng rào, dung đèn pin rọi thấy có 06 cái bao nilong nghĩ trong bao có gà nên bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm. Bị cáo thực hiện hành vi một mình. Sau khi lấy trộm, bị cáo di chuyển 06 cái bao đến nơi vắng điện thoại cho ông A vào rước bị cáo về, trên đường đi khoảng 1km thì đã rơi bao nilong, kêu ông A quay lại tìm. Trong lúc tìm thì hành vi của bị cáo bị phát hiện. Lời trình bày của bị cáo phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng, phù hợp với quá trình thực nghiệm điều tra vụ án và phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 16/CT-VKSCT-HS ngày 07-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang: Lê Minh B đã bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đã giá, viện dẫn các tài liệu, chứng cứ, làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh và khung hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Minh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử bị cáo B mức án từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

+ Về tang vật chứng trong vụ án: Theo quyết định chuyển vật chứng số 13/VKS-HS ngày 07/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, hiện đang giữ: 01 cái đèn pin (loại mang trên đầu) và 01 điện thoại di động hiệu Masstel loại 1280 màu vàng đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

nên căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không đề nghị xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không có ý kiến tranh tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại tổng giá trị là **1.340.000 đồng** (Một triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng). Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lê Minh Blà người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 1.340.000 đồng (Một triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng). Tuy nhiên, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án hai lần xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa tích nhưng lại tiếp tục phạm tội đã thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 cái đèn pin (loại mang trên đầu) và 01 điện thoại di động hiệu Masstel loại 1280 màu vàng đã qua sử dụng (Theo quyết định chuyển vật chứng số 13/VKS-HS ngày 07/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang)

- Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Lê Minh B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh B **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 cái đèn pin (loại mang trên đầu) và 01 điện thoại di động hiệu Masstel loại 1280 màu vàng đã qua sử dụng (Theo quyết định chuyển vật chứng số 13/VKS-HS ngày 07/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang)

Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lê Minh B phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày

16-10-2018). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thùy Trang